

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 2570/BC-HĐTĐ ngày 18/9/2023.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 20 công trình, dự án (gọi tắt là Dự án); trong đó, có 13 dự án đầu tư công, 02 dự án sử dụng nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng đường bộ cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua tỉnh Quảng Bình), 03 dự án sử dụng nguồn ngân sách xã, 02 dự án đầu tư của các doanh nghiệp; tổng diện tích rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (MĐSDR) là 415.785,1 m²; gồm: 221.395,4 m² rừng sản xuất, 194.389,7 m² rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (trong đó: 32.323,2 m² có nguồn gốc rừng phòng hộ, 162.066,5 m² có nguồn gốc rừng sản xuất). Cụ thể như sau:

1. Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 30.653,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 30.653,2 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Công trình Đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2):

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 68.011,1 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 54.344,9 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1- Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Xây dựng Hạ tầng và đường giao thông kết nối Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án 93.479,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 80.409,3 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 47.297,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 47.297,0 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 48.787,9 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 48.276,1 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 5, 6, 7 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1):

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Công an tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án 19.838,4 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 2.481,0 m². ✓

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Phù Hóa, khoảnh 2 - Tiểu khu 184A, xã Quảng Tiến, khoảnh 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch; khoảnh 1 - NTK; xã Mỹ Trạch, khoảnh 1 - NTK, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch; khoảnh 1 - NTK, xã An Ninh, khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, khoảnh 1 - NTK, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh; khoảnh 1 - NTK, xã An Thủy, khoảnh 1 - NTK, xã Phong Thủy, khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Trong đó: vị trí có rừng chuyển MĐSDR tại khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 4.706,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 3.910,5 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa thiếu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

8. Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 7.801,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 6.551,3 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa thiếu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2):

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 42.677,1 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 34.588,4 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 260B, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

10. Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Công ty TNHH Oxalis Holiday.
- Diện tích thực hiện dự án 14.411,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 13.798,2 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 240, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).

11. Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Công ty TNHH xây dựng tổng hợp và vận tải Phú Hưng.

- Diện tích thực hiện dự án 4.500,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 4.500,0 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 11 đính kèm).

12. Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Diện tích thực hiện dự án 34.328,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 4.616,1 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 3, 4, 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 12 đính kèm).

13. Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Diện tích thực hiện dự án 31.399,4 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 1.257,6 m².

- Vị trí: Tại Khoảnh 1- Tiểu khu 168D, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 13 đính kèm).

14. Dự án Đường phía Bắc trường tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Diện tích thực hiện dự án 27.498,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 6.933,8 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 187B, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 14 đính kèm).

15. Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch:

- Diện tích thực hiện dự án 55.731,8 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 7.501,6 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 8 - Tiểu khu 157, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 15 đính kèm).

16. Dự án Đường nối từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Diện tích thực hiện dự án 25.785,6 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 11.145,3 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 16 đính kèm).

17. Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Diện tích thực hiện dự án 41.014,9 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 21.742,1 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 80, xã Lê Hóa; các khoảnh 2, 4, 7 - Tiểu khu 55, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 17 đính kèm).

18. Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Diện tích thực hiện dự án 27.687,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 10.989,5 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 18 đính kèm).

19. Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Diện tích thực hiện dự án 30.244,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 6.064,0 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Sơn Hóa và khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 19 đính kèm).

20. Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới:

- Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án 41.370,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 18.725,2 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 20 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**
(Kèm theo Tờ trình số 1866/TT-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương CMBSD	Loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng			
					Nguồn gốc					
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
	Tổng cộng		697.224,4	415.785,1	221.395,4	194.389,7	32.323,2	162.066,5	281.439,3	
1	Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	30.653,2	30.653,2	30.653,2					Khoảnh 2 - Tiều khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh
2	Công trình Đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	68.011,1	54.344,9	25.362,4	28.982,5				Khoảnh 1 - Tiều khu 361 và Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiều khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
3	Dự án Xây dựng Hạ tầng và đường giao thông kết nối Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	93.479,2	80.409,3	5.911,3	74.498,0	18.067,6	56.430,4	13.069,9	Khoảnh 1, 2 - Tiều khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1)	UBND xã Hải Ninh	47.297,0	47.297,0	44.312,2	2.984,8	2.984,8			Các khoảnh 1, 2, 3 - TK 369A xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMDSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng để nghị phê duyệt chủ trương CMDSD	Loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất		
5	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1)	UBND xã Hải Ninh	48.787,9	48.276,1		48.276,1				511,8	Các khoảnh 5, 6, 7 - TK 369A xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh
6	Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1)	Công an tỉnh	19.838,4	2.481,0		2.481,0				17.357,4	Các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy
7	Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn	UBND huyện Bố Trạch	4.706,5	3.910,5		3.910,5				796,0	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa thiếu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch
8	Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm	UBND huyện Bố Trạch	7.801,2	6.551,3		6.551,3				1.249,9	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa thiếu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch
9	Dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2)	UBND xã Nhân Trạch	42.677,1	34.588,4		33.967,9	620,5		620,5	8.088,7	Khoảnh 1- Tiểu khu 260B, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch
10	Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat	Công ty TNHH Oxalis Holiday	14.411,5	13.798,2		13.798,2			13.798,2	613,3	Khoảnh 1 - TK 240 xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch
11	Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp và vận tải Phú Hưng	4.500,0	4.500,0		4.500,0			4.500,0		Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa thiếu khu), xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng để nghỉ phê duyệt chủ trương CMBSD	Loại rừng (m ²)						Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Nguồn gốc				
								Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất			
12	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Trạch kết nối Tỉnh lộ 22	UBND huyện Quảng Trạch	34.328,7	4.616,1			4.616,1	4.431,2	184,9	29.712,6	Khoảnh 3, 4, 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Trạch	
13	Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	31.399,4	1.257,6			1.257,6		1.257,6	30.141,8	Khoảnh 1 - Tiểu khu 168D, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	
14	Dự án Đường phía Bắc trường tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại trung tâm huyện Lý, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	27.498,8	6.933,8			6.933,8		6.933,8	20.565,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 187B, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch	
15	Dự án Di dân khẩn cấp vùng sát lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	55.731,8	7.501,6			7.501,6		7.501,6	48.230,2	Khoảnh 8 - Tiểu khu 157, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	
16	Dự án Đường nội từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	25.785,6	11.145,3			6.716,2		4.429,1	14.640,3	Khoảnh 1 - NTK (ngoại giải thửa tiểu khu), Thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hóa	
17	Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	41.014,9	21.742,1			1.638,4		20.103,7	19.272,8	Khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 80, Xã Lê Hóa, các Khoảnh 2, 4, 7 - Tiểu khu 55, Xã Kim Hóa	

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng để nghị phê duyệt chủ trương CMĐSD	Loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất		
18	Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	27.687,2	10.989,5		10.227,6	761,9		761,9	16.697,7	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa
19	Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đông Lê đi xã Thuần Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	30.244,7	6.064,0		1.387,3	4.676,7		4.676,7	24.180,7	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Sơn Hóa và Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thuần Hóa, huyện Tuyên Hóa
20	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quang trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình	41.370,2	18.725,2			18.725,2		11.885,6	22.645,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359 xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Phụ lục 01

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung, xã Hải Ninh

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh.
- Chủ đầu tư: BQLDA Đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện công trình, nguồn vốn: 14,8 tỷ đồng vốn Ngân sách huyện; nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất của dự án và các nguồn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền; hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước và hệ thống điện theo quy hoạch.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Xã Hải Ninh là một xã điểm nằm phía Đông của huyện Quảng Ninh. Trong những năm qua, xã Hải Ninh luôn quan tâm đến những vấn đề trọng tâm như phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường công tác xây dựng cơ bản và quản lý đô thị. Khu vực thực hiện dự án là khu vực có điều kiện thuận lợi về giao thông, địa hình, giải phóng mặt bằng. Xây dựng dự án nhằm phát triển quỹ đất sạch, đáp ứng nhu cầu đất ở cho người dân trong vùng, và đảm bảo nguồn thu ngân sách huyện trong những năm tới, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế bền vững, lâu dài cho người dân trong vùng, định hướng, hoàn thiện dần việc đô thị hóa trong tương lai đồng thời góp phần xây dựng môi trường sống, làm cơ sở để quản lý và xây dựng theo quy hoạch.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí: Tại 02 lô rừng trồng thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. Diện tích:

- Diện tích thực hiện công trình: 30.653,2 m².
- Diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 30.653,2 m².

3.3. Loại rừng: Toàn bộ 30.653,2 m² rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất. ✓

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND xã Hải Ninh.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh do Ban quản lý Dự án đầu tư và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư, đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2021; UBND huyện Quảng Ninh phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 20/6/2023; đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh phù hợp quy hoạch sử dụng đất ở tại nông thôn đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí thực hiện công trình được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.4.16 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện công trình là 3,30 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã

Hải Ninh thuộc khu vực quy hoạch đất ở tại nông thôn, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiến Trung xã Hải Ninh thuộc quy hoạch đất ở nông thôn đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí công trình thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu sử dụng đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Hải Ninh là 748,47 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất ở nông thôn (được thể hiện trên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiến Trung xã Hải Ninh phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đầu tư phát triển quỹ đất trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung; tăng thu ngân sách, phát huy tối đa tiềm năng đất đai, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành và phát triển hệ thống điểm dân cư trên địa bàn nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn đến năm 2025.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiến Trung xã Hải Ninh. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2)

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: BQLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới công trình nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu Đô thị Dinh Mười theo quy hoạch đã được phê duyệt.
- Nguồn vốn đầu tư: 29.567.494.000 đồng, nguồn vốn Ngân sách huyện.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng 03 đoạn tuyến với tổng chiều dài $L=1.737,89m$ với quy mô: Bề rộng nền đường $B_n=15,0m - 42,0m$, bề rộng mặt đường $B_m=7,5m - 19m$; kết cấu mặt đường láng nhựa $E_{yc} \geq 120Mpa$, công bằng BTCT.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận, huyện Quảng Ninh đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000 nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020-2040; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là động lực phát triển kinh tế xã hội cho khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới "xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường". Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như đường tỉnh lộ với hệ thống giao thông các khu đất mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại đúng quy hoạch đã được phê duyệt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để huyện và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy việc đầu tư xây dựng công trình là cần thiết. ✓

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 26 lô (gồm 13 lô có rừng và 13 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1- Tiểu khu 361 và khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình 68.011,1 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 54.344,9 m².

- Diện tích không có rừng: 13.666,2 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 54.344,9 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 25.362,4 m²;

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 28.982,5 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng:* Keo, Phi lao, Bạch đàn.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình; UBND xã Võ Ninh; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) do Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 25/12/2020; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 24/11/2022; đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) phù hợp quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí thực hiện công trình được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (tại mục 1, phần II, Phụ lục 3). Trong đó, diện tích đất thực hiện công trình là 8,43 ha, loại đất được lấy từ các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất).

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) thuộc quy hoạch đất ở nông thôn đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí công trình thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - tỉnh Quảng Bình, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu sử dụng đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Võ Ninh là 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông (quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2) phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình hoàn thành không những giải quyết được nhu cầu đi lại của người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười. ✓

6.2. *Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:*

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện Quảng Ninh xác nhận tại Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 216/GXN-UBND ngày 29/11/2021. Trong quá trình thi công, chủ đầu tư đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 03

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh

(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- Địa điểm xây dựng: Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Để sớm hình thành khu đô thị theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận, huyện Quảng Ninh đến năm 2040 tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020, xây dựng khu vực nội đô thị theo hướng đồng bộ và hoàn chỉnh; xác định các phân khu chức năng, các khu đô thị để có định hướng phát triển kinh tế - xã hội và kêu gọi đầu tư thì việc xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển các dự án, chỉnh trang và phát triển đô thị mang tính bền vững, hiện đại là hết sức cần thiết. Trong đó, chú trọng việc đầu tư xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật và Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh tại khu vực lõi đô thị Dinh Mười nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

Hiện tại, Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1990, với tổng số 214 giường bệnh; 14 khoa, phòng chuyên môn nhưng bố trí không hợp lý. Bệnh viện nằm trên vị trí khu dân cư đông đúc, giao thông tiếp cận không thuận lợi, với chỉ có diện tích 1,1 ha. Đặc biệt, đây là khu vực thường xuyên bị ngập lụt khi mùa mưa đến, ảnh hưởng đến công tác khám và chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Do đó, địa phương đã lập chủ trương đầu tư để đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh (Cơ sở 2).

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh (Cơ sở 2), nhằm phục vụ tốt hơn công tác khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phát triển dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện, đồng thời hoàn thiện dần về cơ sở hạ tầng tại khu vực đô thị Dinh Mười, việc đầu tư Hạ tầng kỹ thuật bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh là hết sức cần thiết và cấp bách.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

- 3.1. Vị trí: Tại 14 lô (gồm 09 lô có rừng và 05 lô đất khác) thuộc các

khoảnh 1, 2 - Tiêu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh.

3.2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án: 93.479,2 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 80.409,3 m².

- Diện tích không có rừng: 13.069,9 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 80.409,3 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 5.911,3 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ: 18.067,6 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 56.430,4 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình; UBND xã Gia Ninh; Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 07/7/2023; đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh phù hợp quy hoạch sử dụng đất xây dựng cơ sở y tế đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.1.4.1 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 9,5 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp*”

cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh thuộc khu vực quy hoạch đất xây dựng cơ sở y tế, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh thuộc khu vực quy hoạch xây dựng cơ sở y tế đã được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí dự án thuộc khu vực quy hoạch xây dựng cơ sở y tế được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu sử dụng đất rừng sản xuất chuyên mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh là 195,39 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất xây dựng cơ sở y tế (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tạo điều kiện để Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh nhằm phục vụ tốt hơn công tác khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn, thực hiện tốt hơn về nhu cầu phát triển dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nối bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình thi công đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1)

(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18 /9 /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh.
- Loại và cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Tổng mức đầu tư: 7.000.000.000 đ (Bảy tỷ đồng).
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Việc mai táng không có quy hoạch ảnh hưởng đến công tác quy hoạch sử dụng đất cũng như ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, các dự án đầu tư khi triển khai gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cho công tác quản lý và ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn xã.

Để chấn chỉnh tình trạng trên, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng và hoạt động mai táng của nhân dân theo đúng quy hoạch, đúng quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 04/4/2016 của Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; việc quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành một nghĩa trang tập trung văn minh, hiện đại, thân thiện với cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng đời sống tâm linh, tín ngưỡng, phù hợp phong tục tập quán địa phương, đảm bảo vấn đề an sinh xã hội trong việc an táng, chăm sóc mộ phần theo nguyện vọng của thân nhân người đã khuất. Do đó, việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (Giai đoạn 1) là rất cần thiết và cấp bách.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 07 lô có rừng thuộc khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:*

- Diện tích thực hiện công trình: 47.297,0 m². ✓

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 47.297,0 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 47.297,0 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 44.312,2 m².
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ: 2.948,8 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình, UBND xã Hải Ninh.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1) do Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Công trình phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Công trình được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Công trình phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 (tại mục 2.1.1.10.5 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, các công trình Nghĩa trang nhân dân xã Hải Ninh có chỉ tiêu sử dụng đất là 15,11 ha (bao gồm công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1).

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1) thuộc khu vực quy hoạch đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII đính kèm Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Công trình thuộc khu vực quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Hải Ninh là 748,47 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1) phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1) nhằm tạo điều kiện, cơ sở cho việc tập trung hệ thống lăng mộ cần di dời và chôn cất tập trung nhằm giải tỏa đất phục vụ cho việc thực hiện các dự án trên địa bàn, cụ thể hóa theo định hướng các quy hoạch chung và đảm bảo môi trường cho cả khu vực. Công trình sẽ đáp ứng nhu cầu về quản lý, xây dựng và đáp ứng hài hòa nhu cầu chức năng sử dụng chức năng, văn hóa tâm linh của người dân địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1) khi đi vào vận hành chính thức không phát sinh nước thải, bụi xả ra môi trường phải được xử lý hoặc chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nên dự án không thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường. Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá sơ bộ tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư./.

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1)

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh.
- Loại và cấp công trình: Công trình HTKT, cấp IV.
- Tổng mức đầu tư: Bảy tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Việc mai táng không có quy hoạch ảnh hưởng đến công tác quy hoạch sử dụng đất cũng như ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, các dự án đầu tư khi triển khai gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cho công tác quản lý và ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn xã.

Để chấn chỉnh tình trạng trên, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng và hoạt động mai táng của nhân dân theo đúng quy hoạch, đúng quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 04/4/2016 của Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; việc quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành một nghĩa trang tập trung văn minh, hiện đại, thân thiện với cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng đời sống tâm linh, tín ngưỡng, phù hợp phong tục tập quán địa phương, đảm bảo vấn đề an sinh xã hội trong việc an táng, chăm sóc mộ phần theo nguyện vọng của thân nhân người đã khuất. Do đó, việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (Giai đoạn 1) là rất cần thiết và cấp bách.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 08 lô (gồm 07 lô có rừng và 01 lô không có rừng) thuộc khoảnh 5, 6, 7 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 48.787,9 m². Trong đó: ✓

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48.276,1 m².

- Diện tích không có rừng: 511,8 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 48.276,1 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quỹ hoạch sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1) do Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Công trình phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Công trình được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Công trình phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 (tại mục 2.1.1.10.5 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, các công trình Nghĩa trang nhân dân xã Hải Ninh có chỉ tiêu sử dụng đất là 15,11 ha (bao gồm công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1).

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1) thuộc khu vực quy hoạch đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII đính kèm Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Công trình thuộc khu vực quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Hải Ninh là 748,47 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1) phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1) nhằm tạo điều kiện, cơ sở cho việc tập trung hệ thống lăng mộ cần di dời và chôn cất tập trung nhằm giải tỏa đất phục vụ cho việc thực hiện các dự án trên địa bàn, cụ thể hóa theo định hướng các quy hoạch chung và đảm bảo môi trường cho cả khu vực. Công trình sẽ đáp ứng nhu cầu về quản lý, xây dựng và đáp ứng hài hòa nhu cầu chức năng sử dụng chức năng, văn hóa tâm linh của người dân địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1) khi đi vào vận hành chính thức không phát sinh nước thải, bụi xả ra môi trường phải được xử lý hoặc chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nên dự án không thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường. Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá sơ bộ tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư./.

Phụ lục 06

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1)

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1).

- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Bình.

- Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc cho Công an xã đảm bảo diện tích làm việc, ứng trực, ở doanh trại và sinh hoạt cho cán bộ chiến sỹ, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, phương tiện, kinh phí cần thiết để triển khai thực hiện, góp phần xây dựng công an xã thực sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, sát tình hình, đủ sức bảo đảm ANTT tại cơ sở.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng 11 Trụ sở Công an xã thuộc tỉnh Quảng Bình tại các địa điểm sau:

+ Trụ sở làm việc Công an xã Phù Hóa - huyện Quảng Trạch.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Thạch - huyện Quảng Trạch.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Tiến - huyện Quảng Trạch.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Trạch - huyện Bố Trạch.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Nam Trạch - huyện Bố Trạch.

+ Trụ sở làm việc Công an xã An Ninh - huyện Quảng Ninh.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Hiền Ninh - huyện Quảng Ninh.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Hải Ninh - huyện Quảng Ninh.

+ Trụ sở làm việc Công an xã An Thủy - huyện Lệ Thủy.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Phong Thủy - huyện Lệ Thủy.

+ Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Thủy - huyện Lệ Thủy.

Mỗi trụ sở làm việc đầu tư xây dựng 01 nhà công vụ cao 1 tầng, diện tích sàn khoảng 100m².

- Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

- Tổng mức đầu tư: 11 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Địa điểm đầu tư: Huyện Quảng Trạch, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 26/6/2019, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2119/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án “Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”. Đến nay, Công an tỉnh Quảng Bình đã điều động,

bố trí 100% cán bộ, chiến sỹ Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại 136 xã, thị trấn trên địa bàn 8 huyện, thành phố, thị xã của tỉnh.

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện, khẳng định chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy là rất đúng đắn, có ý nghĩa rất chiến lược trong công tác đảm bảo ANTT ở địa bàn cơ sở, đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ rất cao của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Công an tỉnh đã gặp rất nhiều khó khăn khách quan trong việc đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã, thị trấn như: điều kiện về nơi làm việc, ăn ở, sinh hoạt của CBCS Công an xã, thị trấn chưa đảm bảo, hầu hết Công an các xã phải mượn một số phòng làm việc tại UBND xã để bố trí làm nơi việc; chưa có bếp ăn, phòng sinh hoạt, khu vệ sinh riêng; nhiều đơn vị phải sử dụng nguồn nước sinh hoạt chưa đảm bảo vệ sinh; nhiều xã chưa bố trí được quỹ đất, thủ tục cấp đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn đang gặp nhiều khó khăn... Trong khi đó, với tình hình khó khăn chung thì ngân sách của Bộ và Tỉnh để bố trí cho lực lượng Công an xã còn rất hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu thực tiễn.

Từ những thực trạng trên, việc đầu tư xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết và cấp bách, qua đó từng bước tháo gỡ khó khăn, đáp ứng yêu cầu công tác chiến đấu, đảm bảo ANTT của lực lượng Công an xã, thị trấn.

Hiện nay, Công an tỉnh Quảng Bình có 126 công an xã chưa có Trụ sở làm việc. Giai đoạn 2022-2024 sẽ tiến hành đầu tư Trụ sở Công an (Giai đoạn 1) cho 22 xã phân bổ đều cho các huyện, thị xã. Căn cứ vào điều kiện kinh phí hiện có, trước mắt Chủ đầu tư sẽ xây dựng Nhà công vụ giai đoạn 1 nhằm phục vụ nhu cầu tối thiểu cho các chiến sỹ yên tâm công tác. Chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm huy động các nguồn vốn khác để hoàn thiện Trụ sở làm việc Công an xã theo đúng quy chuẩn thiết kế.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí:

- Vị trí thực hiện dự án: Tại 11 lô (gồm 01 lô có rừng và 10 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Phù Hóa, khoảnh 2 - Tiểu khu 184A, xã Quảng Tiến, khoảnh 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch; khoảnh 1 - NTK, xã Mỹ Trạch, khoảnh 1 - NTK, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch; khoảnh 1 - NTK, xã An Ninh, khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, khoảnh 1 - NTK, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh; khoảnh 1 - NTK, xã An Thủy, khoảnh 1 - NTK, xã Phong Thủy, khoảnh 1 - NTK, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh.

3.2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án: 19.838,4 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 2.481,0 m².

- Diện tích không có rừng: 17.357,4 m². ✓

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 2.481,0 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND xã Hải Ninh.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) do Công an tỉnh Quảng Bình làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất:

+ Quy hoạch đất an ninh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.2 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 với diện tích là 26,22 ha, tăng 22,56 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (3,66ha). Nhu cầu sử dụng đất an ninh của dự án trên địa bàn huyện Quảng Trạch là 0,42844 ha.

+ Quy hoạch đất an ninh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.2 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 với diện tích là 100,39 ha, tăng 21,19 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (79,2ha). Nhu cầu sử dụng đất an ninh của dự án trên địa bàn huyện Bố Trạch là 0,3346 ha.

+ Quy hoạch đất an ninh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.2 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 với diện tích là 5,49 ha, tăng 3,77 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (1,72ha). Nhu cầu sử dụng đất an ninh của dự án trên địa bàn huyện Quảng Ninh là 0,5414 ha.

+ Quy hoạch đất an ninh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.2 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 với diện tích là 16,75 ha, tăng 15,23 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (1,52ha). Nhu cầu sử dụng đất an ninh của dự án trên địa bàn huyện Lệ Thủy là 0,6794 ha.

Như vậy, dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 718/QĐ-UBND ngày 04/4/2023, số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023, số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023, số 695/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 với diện tích là 2,75 ha. Cụ thể:

+ Kế hoạch sử dụng đất của Dự án thực hiện trên địa bàn huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 với diện tích là 0,51 ha. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Trụ sở Công an xã Phù Hóa (tại mục 1.1.2.2 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,15 ha; của Trụ sở Công an xã Quảng Trạch (tại mục 1.1.2.5 Phụ lục 05 của Quyết định) là ✓

0,21 ha; của Trụ sở Công an xã Quảng Tiến (tại mục 1.1.2.6 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,15 ha.

+ Kế hoạch sử dụng đất của Dự án thực hiện trên địa bàn huyện Bồ Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 với diện tích là 0,53 ha. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Trụ sở Công an xã Nam Trạch (tại mục 1.1.2.3 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,2 ha; của Trụ sở Công an xã Mỹ Trạch (tại mục 1.1.2.4 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,33 ha.

+ Kế hoạch sử dụng đất của Dự án thực hiện trên địa bàn huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 với diện tích là 0,92 ha. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Trụ sở Công an xã An Ninh (tại mục 1.1.2.1 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,2 ha; của Trụ sở Công an xã Hải Ninh (tại mục 1.1.2.2 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,25 ha; của Trụ sở Công an xã Hiền Ninh (tại mục 1.1.2.3 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,47 ha.

+ Kế hoạch sử dụng đất của Dự án thực hiện trên địa bàn huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 với diện tích là 0,79 ha. Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất của Trụ sở Công an xã An Thủy (tại mục 1.1.2.1 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,2 ha; của Trụ sở Công an xã Phong Thủy (tại mục 1.1.2.4 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,24 ha; của Trụ sở Công an xã Sơn Thủy (tại mục 1.1.2.5 Phụ lục 05 của Quyết định) là 0,35 ha.

Nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) là 19.838,4 m² (1,98384 ha). Trong đó: Trên địa bàn huyện Quảng Trạch, gồm: Trụ sở làm việc Công an xã Phù Hóa là 1.189,0 m² (0,1189 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Thạch là 1.982,8 m² (0,19828 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Tiến là 1.112,6 m² (0,11126 ha); Trên địa bàn huyện Bồ Trạch, gồm: Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Trạch là 2.091,0 m² (0,2091 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Nam Trạch là 1.255,0 m² (0,1255 ha); Trên địa bàn huyện Quảng Ninh, gồm: Trụ sở làm việc Công an xã An Ninh là 2.057,0 m² (0,2057 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Hiền Ninh là 876,0 m² (0,0876 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Hải Ninh là 2.481,0 m² (0,2481 ha); Trên địa bàn huyện Lệ Thủy, gồm: Trụ sở làm việc Công an xã An Thủy là 2.011,0 m² (0,2011 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Phong Thủy là 2.110,0 m² (0,2110 ha), Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Thủy là 2.673 m² (0,2673 ha).

Như vậy, Dự án có quy mô, diện tích nằm trong tổng thể quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được

tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) thuộc khu vực quy hoạch đất đất an ninh, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất an ninh được tích hợp tại mục 2.2 phần I Phụ lục XVII đính kèm Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất an ninh được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Hải Ninh là 748,47 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất đất an ninh (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh).

Như vậy, Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1) sau khi hoàn thành có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác làm việc cho các cán bộ công an yên tâm làm việc; góp phần xây dựng công an xã, thị trấn thực sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, sát tình hình, đủ sức bảo đảm ANTT tại cơ sở. Do vậy, dự án mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công: Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 21/8/2023. ✓

Phụ lục 07

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn
(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Nhà văn hóa thôn Hà Môn.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua huyện Bố Trạch.
- Nguồn vốn: Kinh phí GPMB Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án: Xây dựng mới nhà văn hóa nhằm phục vụ di dời nhà văn hóa cũ bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Cự Năm, huyện Bố Trạch.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 04 lô (gồm 03 lô có rừng và 01 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 4.706,5 m². Trong đó:
- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 3.910,5 m².

- Diện tích không có rừng: 796,0 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 3.910,5 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loại cây trồng:* Rừng trồng loài cây Bạch đàn, Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND nêu trên, Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bố Trạch (tại mục 2.1.2.13 Phụ lục 05).

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn thuộc khu vực quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất sinh hoạt cộng đồng được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch sinh hoạt cộng đồng được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Cự Năm là 26,36 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất sinh hoạt cộng đồng (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch).

Như vậy, Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội:* Dự án hoàn thành sẽ hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo không gian giao lưu về văn hóa, văn nghệ, học tập, trao đổi thông tin của bà con nhân dân trong vùng và góp phần đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn qua địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

6.2. *Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:* Mức độ tác động đến môi trường của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành hoạt động đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Văn bản số 109/HĐGPMB ngày 11/8/2023 của Hội đồng GPMB huyện Bố Trạch về việc đăng ký môi trường cho dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn./.

Phụ lục 08

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm
(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trường tiểu học số 2 Cự Năm.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua huyện Bố Trạch.
- Nguồn vốn: Kinh phí GPMB Dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng mới Trường tiểu học số 2 Cự Năm nhằm phục vụ di dời trường cũ bị ảnh hưởng do GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua xã Cự Năm, huyện Bố Trạch.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 06 lô (gồm 04 lô có rừng và 02 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 7.801,2 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 6.551,3 m².

- Diện tích không có rừng: 1.249,9 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 6.551,3 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

3.5. *Loài cây trồng:* Keo, Bạch đàn.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm thuộc quy hoạch xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND; được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bố Trạch (tại mục 2.1.1.5.7 Phụ lục 05).

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm thuộc khu vực quy hoạch đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Cự Năm là 26,36 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch).

Như vậy, Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp. ✓

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án hoàn thành sẽ đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh của nhà trường sau khi hoàn trả và góp phần đảm bảo tiến độ GPMB của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn qua địa bàn huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình).

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành hoạt động đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm./.

Phụ lục 09

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 2)

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tổng vốn thực hiện công trình, nguồn vốn: 15 tỷ đồng vốn nguồn vốn Ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng Dự án hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 2) nhằm hình thành một nếp sống dân cư mới, tạo điều kiện cho việc phát triển hệ thống quỹ đất kèm theo với các trục đường. Vì vậy việc đầu tư dự án là việc làm hết sức cần thiết, mang lại hiệu quả kinh tế cao và hiệu quả xã hội lớn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế của địa phương.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 03 lô (gồm 02 lô có rừng và 01 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 260B, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 42.677,1 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 34.588,4 m².

- Diện tích không có rừng: 8.088,7 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 34.588,4 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 33.967,9 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 620,5 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng:* Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* UBND xã Nhân Trạch. ✓

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 2) do Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Khu vực Dự án thuộc quy hoạch đất ở nông thôn, phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, vị trí quy hoạch Dự án được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch.

- Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (tại mục 60, phần B, Phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 2) thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc quy hoạch đất ở nông thôn được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Nhân Trạch 6,08 ha (tại mục 1.6 Phụ

lục 2 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất ở nông thôn (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bô Trạch).

Như vậy, Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2) phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2) góp phần giúp phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý đất đai, giải quyết nhu cầu đất ở; tăng nguồn thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất để tái đầu tư các khu vực khác trên địa bàn xã.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng dự án và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của Dự án xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2)./.

Phụ lục 10

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat.

(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat.
- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Oxalis Holiday.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng Du lịch nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat bao gồm các hạng mục: Khu nhà văn phòng, tiếp tân, hậu cần, kho; Khu phòng nghỉ khách sạn; Khu nhà nghỉ dựng lều; nhà bảo vệ; công trình phụ trợ (sân vườn, đường giao thông). Đảm bảo mật độ xây dựng gộp là <25%.
- Vốn đầu tư của dự án: 37,5 tỷ đồng (Ba mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng). Trong đó: Vốn chủ sở hữu: 37,5 tỷ đồng.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng trước tháng 12 năm 2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Với tinh thần cùng Đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVI, 5 năm tới “Phấn đấu phát triển các loại hình dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, trong đó đưa Phong Nha - Kẻ Bàng thành 1 trong 4 trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của tỉnh. Tuy nhiên, qua khảo sát, đánh giá thấy rằng cơ sở hạ tầng, dịch vụ bảo đảm cho hoạt động du lịch khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng còn nhiều hạn chế; dịch vụ tại chỗ chưa đồng bộ từ ăn, nghỉ, vui chơi và chưa đậm nét vùng quê sơn thủy hữu tình, quê hương của di sản thiên nhiên. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Khu Du lịch nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat của Công ty TNHH Oxalis Holiday là cần thiết.

3: Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 10 lô (gồm 03 lô có rừng và 07 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 240, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 14.411,5 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 13.798,2 m²;
- Diện tích không có rừng: 613,2 m². ✓

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 13.798,2 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loại cây trồng*: Cao su.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat do Công ty TNHH Oxalis Holiday làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat phù hợp quy hoạch sử dụng đất thương mại dịch vụ đến năm 2030 của huyện Bồ Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, vị trí Dự án được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bồ Trạch.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bồ Trạch (tại mục 2.2.3.19 Phụ lục 05). Dự án đã được UBND tỉnh thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Oxalis Holiday thuê đất để thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat tại xã Xuân Trạch, huyện Bồ Trạch tại Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 23/5/2022; diện tích đất cho Công ty TNHH Oxalis Holiday thuê là 14.411,5 m².

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Khu Du

lich sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat thuộc khu vực quy hoạch đất thương mại, dịch vụ, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Phù hợp với Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội tại điểm d, mục 3, phần III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 “Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”; phù hợp với phương án phát triển hạ tầng du lịch tại điểm e, mục 9, phần III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 “Tập trung thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các trung tâm du lịch lớn, các điểm du lịch, nhất là ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng (huyện Bố Trạch)”

- Chỉ tiêu sử dụng đất của dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat (đất thương mại, dịch vụ) đã được phân bổ tại mục 2.5 phần I Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; vị trí dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat đã được cập nhật trong bản đồ Phương án Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Quảng Bình.

Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được phê duyệt điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng từ năm 2018 tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

Như vậy, diện tích thực hiện dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat có tính khả thi; đóng góp cho thu ngân sách; góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương. Dự án đi vào hoạt động sử dụng một số lao động địa phương, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân lao động địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 13/12/2022. Theo kết quả Báo cáo đánh giá tác động môi trường, các hoạt động của Dự án trong giai đoạn xây dựng và vận hành có thể tạo ra những tác động tiêu cực nhất định đối với môi trường xung quanh khu vực Dự án. Tuy nhiên, hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường và đã được UBND tỉnh phê duyệt./.

Phụ lục 11

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sàng mục đích thực hiện Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block.

(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng tổng hợp và vận tải Phú Hưng.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Mục tiêu đầu tư: Sản xuất và cung cấp bê tông asphalt, bê tông tươi và gạch block.
- Nguồn vốn đầu tư: 15 tỷ đồng, vốn góp của nhà đầu tư và huy động.
- Quy mô đầu tư: Diện tích đất sử dụng: 4.500 m². Công suất thiết kế: Bê tông asphalt 7.000m³/năm, bê tông tươi: 5.000 m³/năm, gạch block: 2 triệu - 2,5 triệu viên/năm. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Bê tông asphalt, bê tông tươi và gạch block. Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: Khu nhà làm việc và nhà ở công nhân; nhà xưởng đóng gạch block; trạm trộn bê tông; nhà kho; sân nội bộ, cây xanh cảnh quan, khuôn viên hạ tầng kỹ thuật.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Tiến độ góp vốn, huy động vốn: Kể từ ngày Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
 - + Tiến độ hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
 - + Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư dự án phù hợp, cần thiết, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn. Dự án đi vào hoạt động tạo ra nguồn thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

4.1. Vị trí: Tại 01 lô có rừng thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4.2. Diện tích:

- Diện tích thực hiện dự án: 4.500,0 m². ✓

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 4.500,0 m².

4.3. *Loại rừng*: Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

4.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

4.5. *Loài cây trồng*: Rừng trồng loài cây Keo.

4.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block do Công ty TNHH xây dựng tổng hợp và vận tải Phú Hưng làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về quy hoạch sử dụng đất: Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lệ Thủy (tại mục 2.2.6. 1 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 0,45 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block thuộc khu vực quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Công trình thuộc quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được tích hợp tại mục 2.6 phần I Phụ lục XVII của Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy).

Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được phê duyệt điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng từ năm 2018 tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

Như vậy, Dự án Trạm trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án đi vào hoạt động đóng góp giá trị kinh tế cho địa phương; dự kiến lợi nhuận thu được bình quân 2,9 tỷ đồng/năm; đóng góp thu ngân sách nhà nước dự kiến 746 triệu đồng/năm. Đáp ứng nhu cầu của người dân, tạo việc làm và thu nhập cho khoảng 23 lao động địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công: Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.

Phụ lục 12

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22
(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ODA Quảng Trạch.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 28.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường với chiều dài 3.273,72m. Mặt cắt ngang Bnền = 7,5m; Bmặt = 5,5m. Kết cấu mặt đường cấp cao A1, A2. Các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến phù hợp với Quy hoạch và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, yêu cầu kỹ thuật hiện hành.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án: Tuyến đường trục chính nối từ đường liên xã Quảng Phương - Quảng Lưu - Quảng Thạch đến Tỉnh lộ 22 tạo thành mạng lưới kết nối trung tâm các xã đến các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ đi qua phía Tây huyện Quảng Trạch, nên có ý nghĩa rất lớn trong việc phục vụ nhu cầu đi lại, trao đổi hàng hóa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các xã phía Tây huyện Quảng Trạch. Tuy nhiên, tuyến đường này được đầu tư xây dựng từ lâu, lưu lượng phương tiện ô tô lưu thông trên tuyến nhiều, tải trọng lớn đã làm cho tuyến đường xuống cấp nghiêm trọng. Đặc biệt là đoạn tuyến thuộc địa phận xã Quảng Thạch với chiều dài khoảng 3km; tuyến này có điểm đầu tiếp giao với đường bê tông đi xã Quảng Lưu và điểm cuối giao với đường bê tông đi đường tỉnh lộ 22 đã xuống cấp gây khó khăn trong việc đi lại của người dân ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Vì vậy việc đầu tư xây dựng mới hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 là hết sức cần thiết, phù hợp với nguyện vọng nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi đi lại giao lưu, buôn bán, sản xuất cho người dân trong vùng và các khu vực lân cận, đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 22 lô (gồm 09 lô có rừng và 13 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 3, 4, 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. ✓

3.2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án: 34.328,7 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 4.616,1 m². •

- Diện tích không có rừng: 29.712,6 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 4.616,1 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng. Trong đó:

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ: 4.431,2 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 184,9 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Bạch đàn, Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND xã Quảng Thạch; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023; được thể hiện trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

- Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (tại mục 27, phần B, Phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần ✓"

thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp tại Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng của Dự án đã được điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh.

Như vậy, Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22 với mục tiêu đầu tư hệ thống hạ tầng đồng bộ giúp thúc đẩy sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương; giúp kết nối các khu dân cư quanh tuyến đường đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công: Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá sơ bộ tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Trong quá trình thi công đề nghị chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 13

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch.

(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18 / 9 /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ODA Quảng Trạch.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện các tuyến đường theo Quy hoạch đã được phê duyệt, tạo tiền đề phát triển cơ sở hạ tầng khu vực phía đông, giảm tải lưu lượng tham gia giao thông qua tuyến Quốc lộ 1, phục vụ đi lại, học tập của học sinh, nhân dân trong vùng, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, dịch vụ.

- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 22.000 triệu đồng.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài $L=2.952,24m$ với quy mô: Bề rộng nền đường $B_n= 6,0-7,0$ m đối với tuyến 1, $B_n= 7,0m$ đối với tuyến 2, bề rộng mặt đường $B_m= 5,0m$; kết cấu mặt đường BTXM M300, cống bằng BTCT.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C

- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Trong những năm trở lại đây, tuyến đường liên thôn nối thôn Thanh Bình với thôn Xuân Kiều là đường đất đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trong khi mật độ tham gia giao thông trên tuyến đường này ngày càng đông đúc gây khó khăn trong hoạt động vận chuyển hàng hóa và nhu cầu đi lại của học sinh và nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông. Tuyến nối Quốc lộ 1 với đường ven biển hiện đang là đường đất cấp phối, nhiều vị trí xuống cấp, lầy lội khi mùa mưa lũ về, mùa khô thì ô nhiễm khói bụi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển du lịch, dịch vụ biển. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân là rất cần thiết nhằm góp phần phát triển cơ sở hạ tầng khu vực phía Đông, đồng thời giảm tải lưu lượng tham gia giao thông qua tuyến Quốc lộ 1, hạn chế tai nạn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của học sinh, nhân dân trong các thôn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, dịch vụ. ✓

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 06 lô (gồm 02 lô có rừng và 04 lô không có rừng) thuộc khoanh 1 - Tiểu khu 168D, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 31.399,4 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 1.257,6 m².

- Diện tích không có rừng: 30.141,8 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 1.257,6 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng:* Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* UBND xã Quảng Xuân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

- Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND nêu trên và được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

- Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung, điều chỉnh bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (tại mục 16, phần A, Phụ lục Bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:*

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được ✓

tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chi tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp tại Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

Về loại rừng: diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đã được phê duyệt điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2018 của UBND tỉnh.

Như vậy, Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối các thôn trong xã Quảng Xuân, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, học sinh trong vùng, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.

Phụ lục 14

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch
(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 19/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch.
- Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ODA Quảng Trạch.
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tuyến đường theo Quy hoạch đã được phê duyệt, nhằm phục vụ cho công tác vận chuyển vật liệu xây dựng các trụ sở và trường học; tăng sự kết nối các cơ quan, đơn vị, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, cán bộ, công nhân viên, học sinh; phát triển hạ tầng giao thông khu vực phía Bắc trung tâm hành chính huyện.
- Quy mô đầu tư:
 - + Xây dựng tuyến đường giao thông có chiều dài $L = 1.163,31\text{m}$. Xây dựng hệ thống công thoát nước địa hình và công hợp kỹ thuật phù hợp với quy hoạch và hiện trạng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
 - + Xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến đường theo quy hoạch.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 25 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách huyện quản lý và các nguồn hợp pháp khác.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Trong những năm qua, nhờ sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và bằng nội lực của huyện, cơ sở hạ tầng của huyện lỵ mới Quảng Trạch từng bước được đầu tư xây dựng, một số công trình, trụ sở cơ quan đơn vị và các tuyến đường khu vực trung tâm hành chính huyện đã được đầu tư đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, do kinh phí còn hạn hẹp nên đa phần các tuyến đường vẫn chưa được đầu tư hoàn thiện về mặt hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch chung của trung tâm huyện lỵ.

Xây dựng tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch có vị trí xây dựng đi qua trụ sở của các đơn vị như: Trung tâm dạy nghề, Ban quản lý rừng phòng hộ, trường Tiểu học, trường THCS ở trung tâm huyện. Trong thời gian tới các đơn vị có kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhằm để chuẩn bị cho công tác vận chuyển vật tư, vật liệu xây dựng các công trình nêu trên cũng như về lâu về dài phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong vùng, các cán bộ, công

nhân viên và học sinh khi về làm việc và học tập tại đây nên việc đầu tư xây dựng dự án là cần thiết và cấp bách.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 12 lô (gồm 01 lô có rừng trồng và 11 lô đất không có rừng) thuộc khoảnh 1- Tiểu khu 187B, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 27.498,8 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 6.933,8 m².

- Diện tích không có rừng: 20.565,0 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 6.933,8 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng:* Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* UBND xã Quảng Phương; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 28/12/2021; UBND huyện Quảng Trạch phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch phù hợp quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 của huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023, vị trí thực hiện dự án đã được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 (tại điểm 31, mục IV, phần A, Phụ lục 1). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 2,8 ha, loại đất được lấy từ các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất).

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:*

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng

rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; vị trí thực hiện Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

Về loại rừng: diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác là rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng, có nguồn gốc rừng sản xuất.

Như vậy, Dự án Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. *Hiệu quả kinh tế - xã hội*: Đầu tư hệ thống hạ tầng đồng bộ giúp thúc đẩy sự phát triển hạ tầng đô thị tại trung tâm huyện lỵ huyện Quảng Trạch. Xây dựng đồng bộ hạ tầng theo quy hoạch đã phê duyệt trung tâm huyện lỵ.

6.2. *Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công*:

Dự án Tuyến đường phía bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với Hồ Bàu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch có các tác động về môi trường cũng như các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đã được phân tích, đánh giá sơ bộ tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong quá trình thi công đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 15

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch
(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.
- Đại diện chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch.
- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.
- Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Do ảnh hưởng mưa lũ, trên địa bàn núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp có nguy cơ sạt lở, đe dọa đến sự an toàn của nhiều hộ dân, trong đó có nhiều điểm nguy cơ sạt lở rất cao. Việc đầu tư xây dựng Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch là cấp bách và cần thiết. Ngày 03/02/2023, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục và phương án phân bổ các dự án vùng thiên tai cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 để bố trí tái định cư cho các hộ dân nằm trong khu vực sạt lở, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 14 lô (gồm 10 lô có rừng và 04 lô không có rừng) thuộc khoảnh 8 - Tiểu khu 157, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 55.731,8 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 7.501,6 m².

- Diện tích không có rừng: 48.230,2 m².

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 7.501,6 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng là rừng trồng ngoài quy hoạch có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loại cây trồng:* Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* UBND xã Quảng Hợp; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch làm chủ đầu tư, đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/7/2023; đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023. Trong đó, vị trí thực hiện Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Về Kế hoạch sử dụng đất: Dự án phù hợp kế hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Trạch (tại mục 2.1.4.19 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, diện tích đất dự án là 8,16ha, loại đất được lấy từ đất trồng lúa và các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất).

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất ở nông thôn đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn được thể

hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất ở nông thôn được thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

Về loại rừng: Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đã được phê duyệt điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại các Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018; số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2018 của UBND tỉnh.

Như vậy, Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án hoàn thành sẽ hình thành một khu ở mới đồng bộ, tạo quỹ đất tái định cư, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản của nhân dân nằm trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng sạt lở khi lũ lụt xảy ra. Góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã Quảng Hợp nói riêng, huyện Quảng Trạch nói chung.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó đã đánh giá, dự báo cụ thể về mức độ tác động đến môi trường nơi thực hiện dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành như: các nguồn tác động có liên quan đến chất thải; các nguồn tác động không liên quan đến chất thải; mức độ ô nhiễm môi trường, các sự cố, rủi ro...; đồng thời đã đề xuất được các công trình, biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý. Chủ dự án có trách nhiệm cam kết thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

Phụ lục 16

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa
(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 20.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L = 1.171,80m$. Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với địa hình khu vực, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa nằm trong Quy hoạch chung đô thị Đồng Lê và vùng đệm cận đến năm 2035. Đây là tuyến đường quan trọng kết nối các xã phía Đông huyện với trung tâm thị trấn Đồng Lê, Tuy nhiên, tuyến đường này vẫn chưa được đầu tư xây dựng. Dự án được đầu tư sẽ hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng Thị trấn Đồng Lê, tạo điều kiện thuận lợi cho hơn 320 hộ dân của thôn Thuận Tiên và thôn Xuân Canh thuộc xã Thuận Hóa, 665 hộ dân của 4 thôn (thôn Tam Đa, thôn Tam Đăng, thôn Bắc Sơn, thôn Tân Sơn) thuộc xã Sơn Hóa và toàn bộ nhân dân xã Đồng Hóa vào trung tâm thị trấn Đồng Lê để giao thương, buôn bán; góp phần đảm bảo quốc phòng - an ninh và phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi có các tình huống xấu xảy ra, đặc biệt trong mùa mưa bão.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa là hết sức cấp bách và thiết thực.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí: Tại 17 lô (gồm 05 lô có rừng trồng, 12 lô không có rừng) thuộc Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên

Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án: 25.785,6 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 11.145,3 m².

- Diện tích không có rừng: 14.640,3 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 11.145,3 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, gồm:

+ Có 6.716,2 m² thuộc quy hoạch sản xuất;

+ Có 4.429,1 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND thị trấn Đồng Lê; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa.

- Dự án phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tuyên Hóa (tại mục 2.1.2.1.4 Phụ lục 05). Trong đó, Dự án có chỉ tiêu sử dụng đất là 3,16 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần"

thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho thị trấn Đồng Lê là 21,73 (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa). Trong đó, Trong đó, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất, được quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông (thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch).

Như vậy, Dự án Đường nối từ Trung tâm Giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đồng Lê phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Tuyến đường hoàn thành sẽ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân cũng như mở rộng giao thương qua lại giữa các vùng, các khu vực được thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các vùng lân cận.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình đã được dự báo, đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình. Đồng thời, trong đó đã xác định các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường dự án; chương trình quản lý và giám sát môi trường dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

Phụ lục 17

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa

(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Lê Hóa, Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường với chiều dài 3.785,57 m. Mặt cắt ngang B_{nền} = 5,0-7,0m; B_{mặt} = 3,0-5,0m. Kết cấu mặt đường, các công trình trên tuyến phù hợp với địa chất thực tế, quy hoạch và tiêu chuẩn hiện hành.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xã Lê Hóa và xã Kim Hóa nằm trên địa bàn kinh tế chủ yếu dựa và nông nghiệp và phát triển lâm nghiệp, địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi và bị chia cách bởi sông Gianh và sông Rôn, tách biệt với các xã còn lại và các tuyến đường trung tâm.

Hiện nay tuyến đường nối hai xã chưa được đầu tư, địa bàn hai xã còn tách biệt nhau bởi sông suối lớn, việc đi lại của người dân còn khó khăn. Việc giao lưu kinh tế, trung chuyển hàng hóa của hai xã và khu vực lân cận vào trung tâm huyện chưa được thuận lợi. Vào mùa mưa lũ, nước sông Gianh dâng cao, khu vực xã Kim Hóa và xã Lê Hóa bị tách biệt, lũ quét xảy ra nhanh, thông tin không kịp thời, việc cứu hộ cứu nạn người dân và tài sản bị chậm trễ, gây thiệt hại lớn. Khu vực xã có hệ thống giao thông chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực. Do đó việc đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 38 lô (gồm: 29 lô có rừng trồng và 09 lô không có rừng) thuộc các Khoản 1, 2 - Tiểu khu 80, Xã Lê Hóa; các Khoản 2, 4, 7 - Tiểu khu 55, xã Kim Hóa huyện Tuyên Hóa.

3.2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án: 41.014,9 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 21.742,1 m².

- Diện tích không có rừng: 19.272,8 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 21.742,1 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 1.638,4 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 20.103,7 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Bạch đàn, Cao su.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND xã Kim Hóa; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa.

- Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tuyên Hóa (tại mục 2.1.2.1.3 Phụ lục 05). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án là 5,42 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt".

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Lê Hóa là 10,00 ha, xã Kim Hóa là 19,24 (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng có hiện trạng là đất rừng sản xuất, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông, được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 - huyện Tuyên Hóa.

Như vậy, Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Tuyến đường hoàn thành sẽ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân cũng như mở rộng giao thương qua lại giữa các vùng, các khu vực được thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các vùng lân cận.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình đã được dự báo, đánh giá cụ thể tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó đã xác định các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường dự án; chương trình quản lý và giám sát môi trường dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng. Chủ dự án có trách nhiệm cam kết thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

Phụ lục 18

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá
(Kèm theo Tờ trình số 1866 /TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 15.000 triệu đồng.
- Đầu tư xây dựng tuyến đường với chiều dài 2.606,1 m. Mặt cắt ngang Bnền = 5,0m; Bmặt = 3,5m. Kết cấu mặt đường cấp cao A1, A2. Xây dựng các công trình trên tuyến đảm bảo phù hợp với quy hoạch, thực tế và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xã Thạch Hóa là xã có điều kiện kinh tế còn khó khăn của huyện Tuyên Hóa, người dân sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ thương mại. Tuyến đường hiện trạng vẫn là đường đất nên việc đi lại của người dân và phương tiện còn rất khó khăn.

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông của khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế, đáp ứng cho nhu cầu phát triển khu dân cư mới, phục vụ đi lại học tập của con em địa phương, đồng thời đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong vùng, bảo đảm quốc phòng - an ninh và phục vụ cứu hộ cứu nạn khi có các tình huống xảy ra, đặc biệt trong mùa mưa bão. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 12 lô (gồm 07 lô có rừng và 05 lô không có rừng, đất khác) trong phạm vi thực hiện dự án thuộc khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 27.687,2 m². Trong đó: ✓

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 10.989,5 m².

- Diện tích không có rừng: 16.697,7 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 10.989,5 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 10.227,5 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 761,9 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Rừng trồng loài cây Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: UBND xã Thạch Hoá; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa.

- Dự án phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tuyên Hoá đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 (tại mục 2.1.2.1.16 Phụ lục 05 kèm theo Quyết định). Dự án có chỉ tiêu sử dụng đất là 3,19 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 -

2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hoá thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá là 26,56 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hoá đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông.

Như vậy, Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Tuyến đường hoàn thành sẽ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân cũng như mở rộng giao thương qua lại giữa các vùng, các khu vực được thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các vùng lân cận.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./✓

Phụ lục 19

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích thực hiện Dự án Đường giao thông
từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa**
(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Sơn Hóa, Thuận Hóa, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 20.000 triệu đồng.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa với chiều dài 1.921,28m, quy mô mặt cắt ngang nền đường Bnền = 9,0m÷15m, mặt đường Bmặt = 5,5m÷7,0m, lề đường Blề = 2x(1,75m÷4,0m); Mặt đường láng nhựa nóng và bê tông xi măng; Xây dựng hệ thống thoát nước, các công trình phụ trợ trên tuyến, vượt nôi đường dân sinh phù hợp hiện trạng khu vực tuyến.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa nằm trong Quy hoạch chung đô thị Đồng Lê và vùng tiệm cận đến năm 2035, là tuyến đường phía Đông thị trấn Đồng Lê chưa được đầu tư. Đây là tuyến đường quan trọng, kết nối xã Thuận Hóa và thị trấn Đồng Lê. Dự án đầu tư sẽ hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thị trấn Đồng Lê, tạo điều kiện thuận lợi cho 320 hộ dân của 2 thôn Thuận Tiến và thôn Xuân Canh thuộc xã Thuận Hóa nằm ven sông Gianh vào trung tâm thị trấn Đồng Lê để giao thương, buôn bán, phục vụ sản xuất nông nghiệp và trồng rừng của người dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh và phục vụ cứu hộ cứu nạn khi có các tình huống xấu xảy ra, đặc biệt trong mùa mưa bão. Với những mục tiêu trên, việc đầu tư xây dựng đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí: Tại 14 lô (gồm 09 lô rừng trồng và 05 lô không có rừng) thuộc Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Sơn Hóa; Khoảnh 1 - NTK.

(ngoài giải thửa tiêu khu), xã Thuận Hóa và Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiêu khu), thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích*: Diện tích thực hiện dự án là 30.244,7 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 6.064,0 m²;

- Diện tích không có rừng: 24.180,7 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 6.064,0 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 1.387,3 m².

- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 4.676,7 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Cao su.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa do Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa làm chủ đầu tư đang được triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, vị trí Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa.

- Dự án phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tuyên Hóa (tại mục 2.1.2.1.7 Phụ lục 05). Trong đó, Dự án có chỉ tiêu sử dụng đất là 4,11 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định "Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần

thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông, phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Chỉ tiêu đất rừng sản xuất chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Sơn Hóa là 20,82 ha, xã Thuận Hóa là 21,95 và thị trấn Đồng Lê là 21,73 (tại mục 1.6 Phụ lục 2 Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND tỉnh). Trong đó, theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hoá đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/2/2023, diện tích thực hiện dự án có hiện trạng là đất rừng sản xuất và các loại đất khác, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất giao thông.

Như vậy, Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Tuyến đường hoàn thành sẽ phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân cũng như mở rộng giao thương qua lại giữa các vùng, các khu vực được thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và các vùng lân cận.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án đã được đánh giá sơ bộ về mức độ tác động đến môi trường nơi thực hiện dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành như: các nguồn tác động có liên quan đến chất thải; các nguồn tác động không liên quan đến chất thải; mức độ ô nhiễm môi trường, các sự cố, rủi ro...; đồng thời đã đề xuất được các công trình, biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

Phụ lục 20

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới
(Kèm theo Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng các hạng mục: Khu nghỉ dưỡng sinh thái; khu nghỉ dưỡng kết hợp kinh doanh; khu cây xanh cảnh quan; khu dịch vụ du lịch, dịch vụ bãi biển tổng hợp; khu hỗn hợp thương mại, dịch vụ và khách sạn; đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật ... (phù hợp quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình).

- Vốn đầu tư của dự án: Sáu trăm bốn mươi tám tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu đồng. Trong đó, vốn góp của nhà đầu tư chiếm tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư.

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng trong vòng 48 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đơn vị được giao trình thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Việc đầu tư xây dựng dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của người dân. Dự án đi vào hoạt động sẽ tạo việc làm cho lao động và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 08 lô (gồm 04 lô có rừng và 04 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 359 xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 41.370,2 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 18.725,2 m²;

- Diện tích không có rừng và diện tích có cây trồng không thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng: 22.645,0 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 18.725,2 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là rừng trồng, gồm:

- + Có 6.839,6 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ;
- + Có 11.885,6 m² ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (gọi tắt là Dự án) đang triển khai các thủ tục liên quan theo các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án thuộc quy hoạch đất thương mại, dịch vụ, phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023; vị trí Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất thương mại, dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới.

- Về kế hoạch sử dụng đất: Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường đăng ký bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Đồng Hới tại Văn bản số 218/PTQĐ-PT&QLQĐ ngày 18/8/2023 tại phụ lục kèm theo Văn bản với tổng diện tích 4,34 ha.

Theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình: Dự án phải hoàn thành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất trong vòng 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Vị trí khu đất thu hồi và giao đất được xác định theo Chính lý địa chính thửa đất số 65(1), 66(2-1), 66(1-1), 165(1), 53(1) thuộc Tờ bản đồ số 60, xã Bảo Ninh do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 18/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 02/6/2023.

Vì vậy, để kịp thời thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép thực hiện trình hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đồng thời trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của Dự án.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng

rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Chính phủ quy định “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Theo đó, Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới thuộc khu vực quy hoạch đất thương mại, dịch vụ, được xác định phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới thuộc quy hoạch đất thương mại, dịch vụ được tích hợp tại mục 2.5 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; vị trí thực hiện Dự án thuộc khu vực quy hoạch đất thương mại, dịch vụ được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là đất thương mại, dịch vụ thể hiện trên Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch.

Về loại rừng: diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đã được phê duyệt điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2018 của UBND tỉnh.

Như vậy, Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (ngoài quy hoạch 3 loại rừng) phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Dự án có tính khả thi; tạo nguồn thu cho nhà đầu tư; đóng góp thu ngân sách nhà nước; góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Dự án tạo việc làm và thu nhập cho người dân địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân trong vùng.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó đã đánh giá, dự báo cụ thể về mức độ tác động đến môi trường nơi thực hiện dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành như: các nguồn tác động có liên quan đến chất thải; các nguồn tác động không liên quan đến chất thải; mức độ ô nhiễm môi trường, các sự cố, rủi ro...; đồng thời đã đề xuất được các công trình, biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý. Chủ dự án có trách nhiệm cam kết thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển
mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 20 công trình, dự án, với
tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 415.785,1 m², gồm:
221.395,4 m² rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất và 194.389,7 m² rừng
ngoài quy hoạch (theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực
hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội
đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội

đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục: DANH MỤC 23 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Diện tích, loại rừng (m ²)				Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Theo Quy hoạch 3 loại rừng					
					Rừng thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch			
	Tổng cộng		697.224,4	415.785,1	221.395,4	194.389,7	281.439,3			
1	Công trình Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định - Hiền Trung xã Hải Ninh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	30.653,2	30.653,2					Khoảnh 2 - Tiểu khu 369A, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	
2	Công trình Đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	68.011,1	54.344,9	25.362,4	28.982,5	13.666,2		Khoảnh 1- Tiểu khu 361 và Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	
3	Dự án Xây dựng Hạ tầng và đường giao thông kết nối Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	93.479,2	80.409,3	5.911,3	74.498,0	13.069,9		Khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	
4	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Tây xã Hải Ninh (giai đoạn 1)	UBND xã Hải Ninh	47.297,0	47.297,0	44.312,2	2.984,8			Các khoảnh 1, 2, 3 - TK 369A xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	
5	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân tập trung khu phía Nam xã Hải Ninh (giai đoạn 1)	UBND xã Hải Ninh	48.787,9	48.276,1	48.276,1		511,8		Các khoảnh 5, 6, 7 - TK 369A xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	
6	Dự án thành phần 1 - Dự án Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1)	Công an tỉnh	19.838,4	2.481,0	2.481,0		17.357,4		Các huyện: Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy	
7	Dự án Nhà văn hóa thôn Hà Môn	UBND huyện Bố Trạch	4.706,5	3.910,5	3.910,5		796,0		Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch	
8	Dự án Trường tiểu học số 2 Cự Năm	UBND huyện Bố Trạch	7.801,2	6.551,3	6.551,3		1.249,9		Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Cự Năm, huyện Bố Trạch	

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/dơn vị đề nghị chuyển MBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng trồng chuyển mục đích sử dụng	Theo Quy hoạch 3 loại rừng			Diện tích không có rừng		
					Rừng thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch			
9	Dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức xã Nhân Trạch (giai đoạn 2)	UBND xã Nhân Trạch	42.677,1	34.588,4	33.967,9	620,5	8.088,7	Khoảnh 1 - Tiểu khu 260B, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch		
10	Dự án Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Blue Diamond Retreat	Công ty TNHH Oxalis Holiday	14.411,5	13.798,2		13.798,2	613,3	Khoảnh 1 - TK 240 xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch		
11	Dự án Trám trộn bê tông asphalt, bê tông tươi và sản xuất gạch block	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp và vận tải Phú Hưng	4.500,0	4.500,0		4.500,0		Khoảnh 1 - NTK (ngoại giải thửa tiêu khu), xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy		
12	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Trạch kết nối Tỉnh lộ 22	UBND huyện Quảng Trạch	34.328,7	4.616,1		4.616,1	29.712,6	Khoảnh 3, 4, 5 - Tiểu khu 181, xã Quảng Trạch, huyện Quảng Trạch		
13	Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	31.399,4	1.257,6		1.257,6	30.141,8	Khoảnh 1- Tiểu khu 168D, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch		
14	Dự án Đường phía Bắc trường tiểu học và THCS kết nối với hồ Bàu Mây tại trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	27.498,8	6.933,8		6.933,8	20.565,0	Khoảnh 1- Tiểu khu 187B, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch		
15	Dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở núi thôn Thanh Xuân, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	UBND huyện Quảng Trạch	55.731,8	7.501,6		7.501,6	48.230,2	Khoảnh 8 - Tiểu khu 157, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch		
16	Dự án Đường nối từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	25.785,6	11.145,3	6.716,2	4.429,1	14.640,3	Khoảnh 1 - NTK (ngoại giải thửa tiêu khu), Thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hóa		

TT	Tên công trình, dự án	Cơ quan/Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích, loại rừng (m ²)				Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Theo Quy hoạch 3 loại rừng				Diện tích không có rừng
					Rừng thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch		
17	Dự án Đầu tư xây dựng đường giao thông liên xã Lê Hóa - Kim Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	41.014,9	21.742,1	1.638,4	20.103,7	19.272,8	Khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 80, Xã Lê Hóa; các Khoảnh 2, 4, 7 - Tiểu khu 55, Xã Kim Hóa	
18	Dự án Đường nối từ Hà Nam vào trung tâm xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	27.687,2	10.989,5	10.227,6	761,9	16.697,7	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	
19	Dự án Đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Thuần Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND huyện Tuyên Hóa	30.244,7	6.064,0	1.387,3	4.676,7	24.180,7	Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Sơn Hóa và Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Thuần Hóa, huyện Tuyên Hóa	
20	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng khu vực quảng trường biển Nhật Lệ 2 tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình	41.370,2	18.725,2		18.725,2	22.645,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	